

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 387/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **Số C khu phố A, Phường I, TP., tỉnh Tiền Giang.**

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Lê Thị Hồng T1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang.** Theo Giấy ủy quyền ngày 23/12/2023.

- Bị đơn: + Ông **Đặng Quốc H**, sinh năm 1962.

+ Bà **Trần Thủy T2**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **H**, bà **T2**: Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang.** Theo Giấy ủy quyền ngày 18/7/2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phạm Thị Việt Á**, sinh năm 1992. Địa chỉ: **Số C khu phố A, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Đặng Quốc H**, bà **Trần Thủy T2** có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Võ Thị T** 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), trả trong thời hạn 03 tháng, hạn chót là ngày 04/12/2024. Khi ông **H**, bà **T2** trả xong số tiền trên, bà **Võ**

Thị T có nghĩa vụ trả lại cho ông H, bà T2 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00167, thửa 915, tờ bản đồ 02, diện tích 191,2m², tọa lạc tại ấp T, xã T, thành phố M do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Đặng Quốc H đứng tên ngày 06/02/2006.

Kể từ ngày bà Võ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Quốc H, bà Trần Thủy T2 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Đặng Quốc H có đơn xin miễn án phí do người cao tuổi.
+ Bà Trần Thủy T2 tự nguyện chịu 1.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ H1 lại cho bà Võ Thị T 5.173.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005583 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.Mỹ Tho, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang